

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST

Ngày: 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Bà **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Quy**
- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. PHAN VĂN P - Sinh năm: 1988 - Tại Đ.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K48/8 Phan Chu Trinh, quận H, TP. Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn K và bà Phan Thị M;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN Q – Sinh năm 1985 – Tại: Đ.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: K48/8 Phan Chu Trinh, quận H, TP. Đ; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (chết) và bà Phan Thị H (chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ T và có 01 con sinh năm 2009. Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân quận H, TP. Đ xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 05/7/2019 thi hành xong.

Nhân thân: Ngày 31/10/2011, bị Tòa án nhân dân TP. Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Trần Thị T - Sinh năm 1975

Trú tại: Số 57 Hồ Xuân Hương, quận N, TP. Đà Nẵng – Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T - Sinh năm 1964

Trú tại: Số 344 N, quận N, TP. Đ – Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1965

Trú tại: Số 56 Lê Duẩn, quận H, TP. Đ – Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn C - Sinh năm 1983

Trú tại: K48/8 Phan Châu Trinh, quận H, thành phố Đ – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng A - Sinh năm 1977;

Trú tại: K48/8 Phan Châu Trinh, quận H, thành phố Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 09/9/2019, Lê Văn Q điều khiển xe máy hiệu Airblack, BKS 43C1- 890.69 chở Phan Văn P ngồi sau, đi trên đường Hồ Xuân Hương (thuộc phường M, quận N, thành phố Đ), khi đến trước nhà số 57, P phát hiện trong nhà có 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ (kích thước 90cm x 50cm x 35cm của bà Trần Thị T) nên rủ Q trộm cắp tượng gỗ thì Q đồng ý. Q chở P đi vào đường Lưu Quang Thuận (bên cạnh nhà số 57) và dừng lại, P vào nhà số 57 Hồ Xuân Hương bê bức tượng nhưng không nhắc nổi nên đi ra nói Q vào lấy trộm. Khi Q lấy được thì P chở Q cùng bức tượng đến khu vực bờ kè thuộc đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Đ cất giấu.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị T đến Công an phường M, quận N, TP. Đ trình báo sự việc. Ngày 12/9/2019, Phan Văn P và Lê Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, TP. Đ đầu thú và tự nguyện giao nộp bức tượng trộm cắp được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, TP. Đ.

Qua điều tra, Phan Văn P và Lê Văn Q còn khai nhận các lần trộm cắp khác như sau:

* Khoảng 06 giờ ngày 16/8/2019, Phan Văn P và Lê Văn Q sử dụng xe máy hiệu Airblack, BKS 43C1- 890.69, chở nhau trộm cắp 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ (kích thước 80cmx35cm) của nhà ông Lê Văn T (số 344 đường N, phường M, quận N, TP. Đ), đem bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường 2/9 TP. Đ với giá 1.500.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

* Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 07/8/2019, Phan Văn P sử dụng xe máy hiệu Dream, BKS 43K8-3672 đi một mình, trộm cắp 01 bức tượng phật Di Lặc bằng quả đào bằng gỗ hương (kích thước cao 90cm, chiều ngang nơi rộng nhất 39cm, chiều ngang nơi hẹp nhất 33cm) của bà Nguyễn Thị L (Chủ cửa hàng đồ gỗ - số 56 Lê Duẩn, phường H, Quận H, TP. Đ), rồi đem về nhà tại K48/8 đường Phan Châu Trinh, phường H, Quận H, TP. Đ thì

gặp Q, Pháp nói Q bức tượng này của bạn nhờ bán. Sau đó, P nhờ Q chở qua khu vực bến cá quận S, TP. Đ tìm người để bán. Tại đây, Pháp đã bán bức tượng cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000đ. P cho Q 200.000đ, số tiền còn lại P tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, P đã chuộc lại bức tượng và trả lại cho bà Nguyễn Thị L. Ngày 24/9/2019, bà L đã đem nộp tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, TP. Đ.

*** Tang vật và tài sản tạm giữ:**

- 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ (kích thước 90cm x 50cm x 35cm - của bà Trần Thị T).

- 01 bức tượng phật Di Lặc bung quả đào bằng gỗ hương (kích thước cao 90cm, chiều ngang nơi rộng nhất 39cm, chiều ngang nơi hẹp nhất 33cm - của bà Nguyễn Thị L).

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản tại nhà số 56 đường Lê Duẩn, TP. Đ.

Đối với 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ (kích thước 80cmx35cm - của anh Lê Văn T) chưa thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N, TP. Đ kết luận tổng giá trị tài sản Phan Văn P và Lê Văn Q trộm cắp là 29.000.000đ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 145 ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, TP. Đ kết luận bức tượng hình phật di lặc bung quả đào cao bằng gỗ Hương (do Phan Văn P trộm cắp của bà Nguyễn Thị L) có giá trị 16.500.000đ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-NHS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì các bị cáo Phan Văn P và Lê Văn Q bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Phan Văn P và Lê Văn Q về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn P từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Q từ 12 đến 18 tháng tù.

*** Về tang vật:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, TP. Đ đã trả lại 01 bức tượng gỗ cho bà Trần Thị T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, TP. Đ đã trả lại 01 bức tượng gỗ cho bà Nguyễn Thị L là đúng pháp luật.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản tại nhà số 56 đường Lê Duẩn, quận H, TP. Đ, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* **Về phần dân sự:** Các bên đã tự nguyện giải quyết xong; các bị hại Trần Thị T, Lê Văn T và Nguyễn Thị L không còn yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào các ngày 16/8/2019 và ngày 09/9/2019, tại khu vực phường M, quận N, TP. Đ, Phan Văn P và Lê Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 bức tượng gỗ của anh Lê Văn T và 01 bức tượng gỗ của bà Trần Thị T, có tổng giá trị 29.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 07/8/2019, Phan Văn P còn có hành vi trộm cắp 01 bức tượng gỗ, có giá trị 16.500.000đ của bà Nguyễn Thị L tại Cửa hàng đồ gỗ - số 56 Lê Duẩn, thuộc phường H, Quận H, TP. Đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Văn P và Lê Văn Q đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 04/CT-VKS-NHS ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là những người ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý nhiều lần thực hiện. Đối tượng mà các bị cáo hướng đến là những bức tượng bằng gỗ. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang cho đời sống nhân dân. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo tuy cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận N không truy tố các bị cáo về tình tiết phạm tội có tổ chức là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Phan Văn P là người có đầy đủ năng lực hành vi. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng lao động giúp đỡ gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo là người chủ mưu, đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, rủ Lê Văn Q cùng có hành vi trộm cắp 01 bức tượng gỗ của ông Lê Văn T và 01 bức tượng gỗ của bà Trần Thị T, có tổng giá trị 29.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 07/8/2019, Phan Văn P còn có hành vi trộm cắp 01 bức tượng gỗ, có giá trị 16.500.000đ của bà Nguyễn Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe chung trong toàn xã hội.

Song xét thấy, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã góp phần bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Lê Văn Q là người có tuổi đời lớn hơn. Lẽ ra, khi nghe Pháp rủ đi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo phải khuyên ngăn không cho Pháp thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà còn tham gia tích cực. Hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo đã giúp sức tích cực, cùng với Phan Văn P thực hiện hành vi trộm cắp 01 bức tượng gỗ của ông Lê Văn T và 01 bức tượng gỗ của bà Trần Thị T, có tổng giá trị 29.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã góp phần bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong lúc lượng hình.

- Đối với ông Lê Văn C là chủ sở hữu chiếc xe máy hiệu AirBlade, BKS 43C1-890.69; bà Nguyễn Thị Hoàng A là chủ sở hữu chiếc xe máy hiệu Dream BKS 43K8-3672 không liên quan đến hành vi phạm tội của Phan Văn P và Lê Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Đ không xử lý là có căn cứ.

*** Về tang vật:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, TP. Đ đã trả lại 01 bức tượng gỗ cho bà Trần Thị T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, TP. Đ đã trả lại 01 bức tượng gỗ cho bà Nguyễn Thị L là đúng pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản tại nhà số 56 đường Lê Duẩn, quận H, TP. Đ, xét thấy cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* **Về phần dân sự:** Các bên đã tự nguyện giải quyết xong; các bị hại Trần Thị T, Lê Văn T và Nguyễn Thị L không còn yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn P và Lê Văn Q phạm tội: " *Trộm cắp tài sản* "

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản tại nhà số 56 đường Lê Duẩn, quận H, TP. Đ,

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phan Văn P và Lê Văn Q mỗi bị cáo phải bầu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSNDquận N;
- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

